

Bản án số: 34/2023 /DS-ST

Ngày: 17- 7- 2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bạch Văn B, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp m, xã N A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Bạch Văn B trình bày:

Vào ngày 06/01/2021, vì cần tiền vốn để làm ăn bà Nguyễn Thị C (gọi tắt là bà C) có hỏi vay của ông Bạch Văn B (gọi tắt là ông B) số tiền 100.000.000 đồng. Để có tiền cho bà C vay ông B đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh huyện An Biên để vay 100.000.000 đồng về cho bà C vay lại.

Khi vay tiền các bên thỏa thuận thời gian vay là 12 tháng và lãi suất 5%/tháng, thời gian trả lãi 06 tháng 01 lần trùng vào thời điểm ông B trả lãi cho

ngân hàng.

Tuy nhiên sau khi vay tiền bà C chỉ đóng lãi được 8.000.000 đồng và đến nay không đóng lãi, không trả tiền vốn gốc cho ông B.

Trong đơn khởi kiện ông B yêu cầu bà C trả số tiền vay 100.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/6/2021 tạm tính đến ngày khởi kiện 11/10/2022 là 28.000.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến ngày trả xong nợ với mức lãi suất 20%/năm. Tại phiên tòa ông B tiếp tục yêu cầu bà C trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/6/2021 cho đến ngày trả xong nợ với mức lãi suất 20%/năm.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bà Nguyễn Thị C có ý kiến trình bày như sau:

Bà C thừa nhận bà có hỏi vay tiền của ông Bá với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thỏa thuận mức lãi 5%/tháng, đã đóng lãi cho ông B được 8.000.000 đồng nhưng từ tháng 6 năm 2021 đến nay do làm ăn không được một phần bị bế nợ nên không trả tiền lãi và tiền vốn cho ông B.

Bà Nguyễn Thị C xác nhận còn nợ của ông Bá 100.000.000 đồng đề nghị được trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đối với số tiền lãi đã trả lãi cho ông B bà C không có yêu cầu tính do đã thỏa thuận xong.

3. Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 (một) biên nhận nợ đề ngày 06/01/2021; bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Ông B và bà C thống nhất xác nhận bà C có vay và còn nợ của ông B số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng.

Nội dung không thống nhất: Các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ, cụ thể ông B yêu cầu bà C trả hết số tiền nợ một lần còn bà C đề nghị được trả nợ dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Tại phiên tòa bà C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông B yêu cầu bà C trả số nợ 100.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án bà C thừa nhận vào tháng 01 năm 2021 có hỏi vay tiền của ông B 100.000.000 đồng và xác nhận hiện nay còn nợ của ông B 100.000.000 đồng nhưng do gặp khó khăn trong làm ăn nên không trả được nợ như thỏa thuận. Quá trình khởi kiện ông B còn cung cấp chứng cứ là giấy biên nhận tiền thể hiện bà C có vay của ông B số tiền 100.000.000 đồng, bà C thừa nhận chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Từ đó cơ sở để xác định việc bà C có nợ tiền của ông B là sự thật và yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ.

Do bà C không thực hiện trả nợ như thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên ông B khởi kiện yêu cầu bà C trả nợ là có căn cứ chấp nhận, căn cứ vào các Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự cần buộc bà C trả cho ông B số tiền 100.000.000 đồng

Ngoài nội dung yêu cầu bà C trả số tiền vay 100.000.000 đồng ông B còn yêu cầu bà C phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 01/6/2021 (sau 05 tháng kể từ ngày cho bà C vay tiền) đến ngày xét xử vụ án. Nhận thấy, trong khi giao dịch vay tiền các bên thỏa thuận việc cho vay có lãi và có thỏa mức lãi là 5%/tháng, tuy nhiên đến nay ông B yêu cầu bà C phải trả lãi theo mức lãi

suất 20%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự là có căn cứ chấp nhận.

Thời gian yêu cầu tính lãi từ ngày 01/6/2021 tạm tính đến ngày xét xử là ngày 17/7/2023 là (02 năm + 01 tháng + 16 ngày) tiền lãi được tính như sau:

$100.000.000 \text{ đồng} \times (02 \text{ năm} + 01 \text{ tháng} + 16 \text{ ngày}) \times 20\%/năm = 42.542.666 \text{ đồng}.$

Tổng cộng số tiền bà C phải trả cho ông B tính đến ngày 17/7/2023 là $100.000.000 \text{ đồng (tiền vay)} + 42.542.666 \text{ đồng (tiền lãi phát sinh)} = 142.542.666 \text{ đồng}.$

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm.

Đối với số tiền lãi bà C đã trả cho ông B là 8.000.000 đồng, các đương sự không có yêu cầu tính lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí bà C phải nộp là: $142.542.666 \text{ đồng} \times 5\% = 7.127.133 \text{ đồng}.$

Ông B được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bạch Văn B.

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Bạch Văn B 142.542.666 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị C còn phải trả cho ông Bạch Văn B khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự là 20%/năm.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc Bà Nguyễn Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.127.133 đồng (Bảy triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi ba đồng).

Ông Bạch Văn B được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.200.000 đồng (Ba triệu, hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003983 ngày 15/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/7/2023, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSĐS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm

